

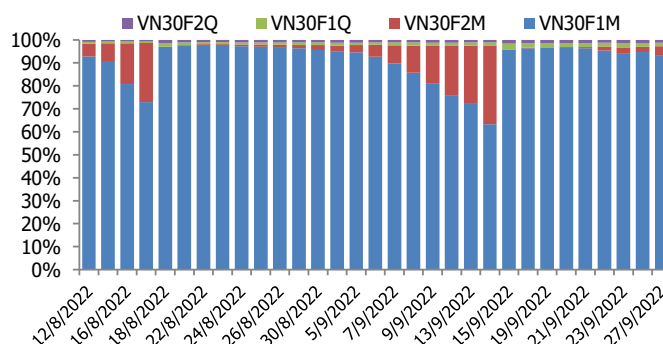
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2210	20/10/2022	23	1185.00	53,397
VN30F2211	17/11/2022	51	1183.40	2,396
VN30F2212	15/12/2022	79	1184.50	855
VN30F2303	16/3/2023	170	1188.50	677

TỶ TRỌNG VỊ THẾ MỜ GIỮA CÁC KỶ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Thị trường phái sinh giao dịch giảm co trong suốt cả buổi sáng khi các HĐTL phần lớn dao động quanh mốc tham chiếu. Tuy nhiên về cuối phiên chiều, áp lực bán dâng cao khiến cả 4 HĐTL tiếp tục giảm điểm và hợp đồng VN30F2210 đóng cửa ở mức gần thấp nhất trong ngày. Basis của các HĐTL cải thiện nhiều so với phiên trước (+0,94 đến +6,04 điểm), điều này cho thấy nhà đầu tư đang kỳ vọng chỉ số VN30 hình thành vùng cân bằng quanh ngưỡng 1170-1180 điểm. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm nhẹ so với phiên liền trước, đạt 301.753 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại tiếp tục bán ròng HĐTL tháng 10 với 2.221 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 5.593 hợp đồng.
- Thị trường trong nước nỗ lực phục hồi không thành công sau phiên giảm mạnh ngày hôm qua, áp lực bán chủ yếu từ khối ngoại tập trung ở nhóm cổ phiếu bất động sản. Nếu không có nhịp sụt cuối phiên thì đây là phiên tích cực khi thị trường dao động trong biên độ hẹp và thanh khoản thấp cho thấy áp lực bán đã giảm. Sau phiên giảm mạnh hôm qua, diễn biến như vậy là kịch bản được nhiều nhà đầu tư trông đợi. Bên cạnh đó, sự trở lại của nhóm cổ phiếu tài chính như: chứng khoán và ngân hàng vốn đã giảm sâu đã có lực cầu bắt đáy. Đây có thể là 2 nhóm cổ phiếu sẽ dẫn dắt thị trường hồi phục trong phiên tới khi chứng khoán thế giới đang cho tín hiệu phục hồi khá tốt sau chuỗi giảm 5/6 tuần vừa qua.
- Về kỹ thuật, VN30F1M vẫn đang trong xu hướng giảm điểm và hoàn toàn chưa xuất hiện mẫu hình giá đảo chiều. Nền giá không xuất hiện khiến các vị thế Mua thiếu điểm quản trị rủi ro, xu hướng giảm chiếm ưu thế nên chiến lược Bán theo đà sẽ được áp dụng ở các mốc kháng cự. Hai phương án mở Bán hợp lý: (1) Thăm dò gần các mốc kháng cự 1190-1195 điểm, quản trị rủi ro nếu giá vượt 1204 điểm, hướng đến giá mục tiêu 1154-1168 điểm, hoặc (2) Bán nếu giá tiếp tục xuyên thủng khỏi hỗ trợ ở 1174 điểm để hướng đến giá mục tiêu 1154 điểm. Trong khi đó, lệnh Mua vào có thể xem xét trong trường hợp giá VN30F1M lùi về các mức hỗ trợ mạnh 1154-1168 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

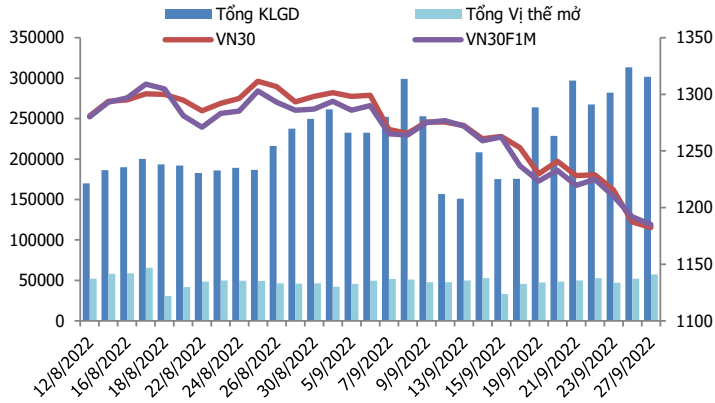
Đối với chiến lược Long, khi chiết khấu thấp hơn so với vùng giá hiện tại (vùng 1173-1178 điểm hoặc 1160-1168 điểm). Chiến lược Short sẽ được kích hoạt tại các nhịp hồi phục về kháng cự gần 1190-1195 điểm.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Quan sát phản ứng trong những phiên giao dịch tới, chờ đợi nền giá hoặc mẫu hình giá ổn định hơn để đưa ra quyết định phù hợp.

Chiến lược giao dịch spread

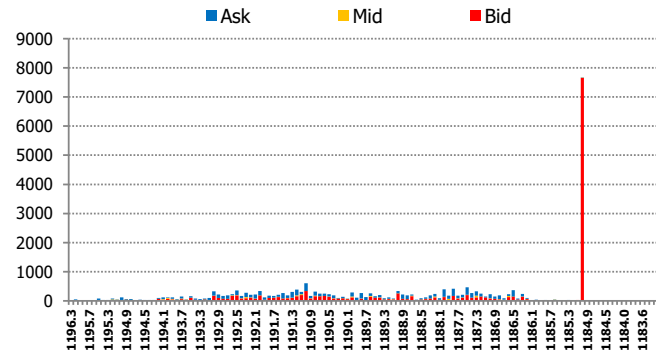
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỶ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2210	1185.0	-0.59	299,829	-4.0	53,397	8.2
VN30F2211	1183.4	-0.04	1,809	180.5	2,396	95.8
VN30F2212	1184.5	-0.46	82	-61.5	855	-1.2
VN30F2303	1188.5	-0.04	33	-82.4	677	-0.9
Tổng			301,753	-3.7	57,325	10.0

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Thị trường phái sinh giao dịch giảm co trong suốt cả buổi sáng khi các HĐTL phần lớn dao động quanh mốc tham chiếu. Tuy nhiên về cuối phiên chiều, áp lực bán dâng cao khiến cả 4 HĐTL tiếp tục giảm điểm và hợp đồng VN30F2210 đóng cửa ở mức gần thấp nhất trong ngày.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm 3,68% so với phiên liền trước, đạt 301.753 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 10 với 299.829 hợp đồng. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 10 với 2.221 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 5.593 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2210 là 1.183,42 điểm (thấp hơn 1,58 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2211 là 1.184,6 điểm (+1,2 điểm), VN30F2212 là 1.185,77 điểm (+1,27 điểm) và VN30F2303 là 1.189,59 điểm (+1,09 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

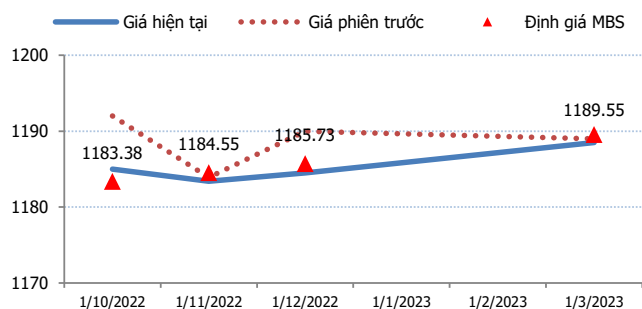
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	BUY	SELL	SELL
Hỗ trợ	1175-1178	1169-1172	1154-1160
Kháng cự	1199-1204	1212-1216	1270-1286

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M

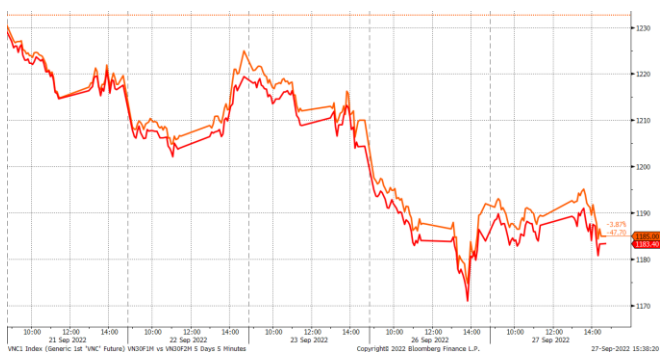


Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-1.6	-8.10	6.5	-4.6
VN30F1Q - VN30F1M	-0.5	-2.00	1.5	-2.76
VN30F1Q - VN30F2M	1.1	6.10	-5.0	1.84
VN30F2Q - VN30F1M	3.5	-3.00	6.5	-1.44
VN30F2Q - VN30F2M	5.1	5.10	0	3.16
VN30F2Q - VN30F1Q	4	-1.00	5	1.32

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỶ HẠN



DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M

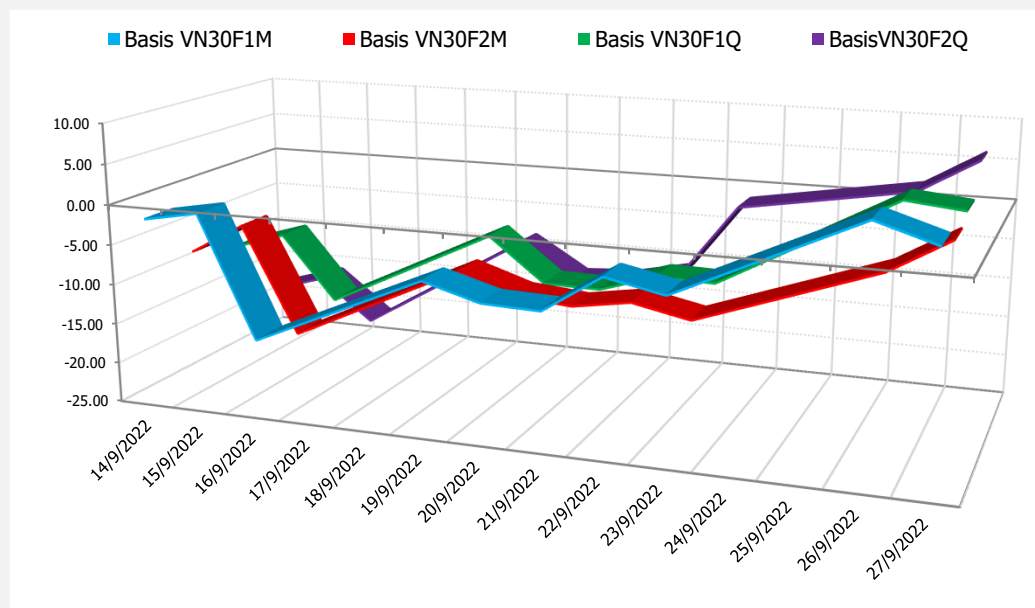


NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Basis của các HĐTL cải thiện nhiều so với phiên trước (+0,94 đến +6,04 điểm), điều này cho thấy nhà đầu tư đang kỳ vọng chỉ số VN30 hình thành vùng cân bằng quanh ngưỡng 1170-1180 điểm.

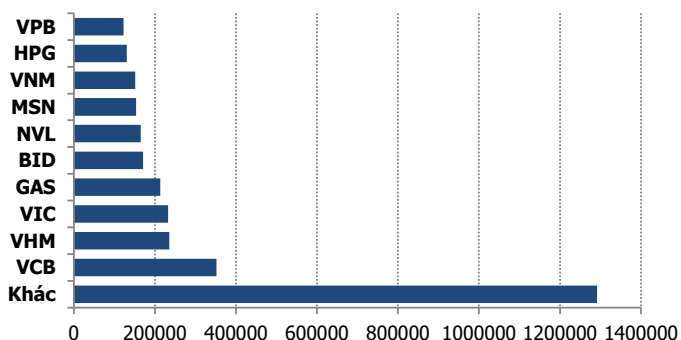
Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng, hiện nằm trong khoảng -1,6 điểm đến +5,1 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2211- VN30F2210) tăng thêm 6,5 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

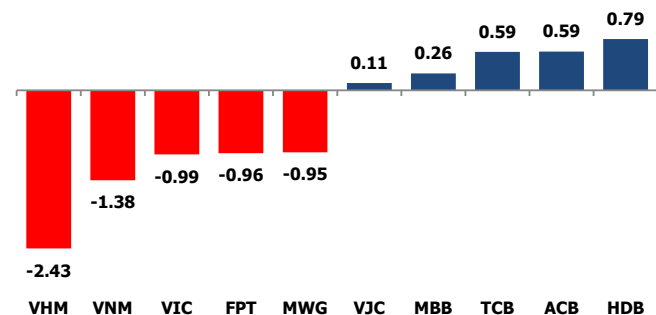


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1166.54	1182.46
Thay đổi	-7.81	-4.76
%Chg	-0.67	-0.40
YTD	-22.14	-23.00
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	4,638.75	3,217.80
P/E	12.55	10.23
P/B	1.93	1.94

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nguyên nhân khiến các chỉ số chính tiếp tục chìm trong sắc đỏ. Số mã giảm điểm (15) áp đảo hoàn toàn so với số mã tăng điểm (9) và 6 mã đứng tham chiếu. VHM và VNM trở thành hai trụ tác động tiêu cực nhất tới đà giảm của VN30-Index với mức ảnh hưởng lần lượt là -2,43 điểm và -1,38 điểm; ngoài ra VIC, FPT hay MWG cũng là những bluechips giảm điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa dưới mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 4,76 điểm (-0,4%) xuống 1.182,46 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 109,45 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 3.332 tỷ đồng.

Khối ngoại bán ròng phiên thứ 5 liên tiếp với 456,1 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như VNM (-89 tỷ đồng), NLG (-62 tỷ đồng), DXG (-52 tỷ đồng), DGC (-34 tỷ đồng), KDH (-29 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	1,166.54	(0.67)	12.55	(22.14)
Dow Jones	29,134.99	(0.43)	16.05	(19.82)
S&P500	3,647.29	(0.21)	17.89	(23.48)
Nikkei 225	26,402.02	(0.64)	26.62	(8.30)
Shanghai	3,093.86	1.40	13.56	(15.00)
DAX	12,139.68	(0.72)	11.84	(23.58)
Vàng	1,626.52	(0.15)		(11.08)
Dầu WTI	78.21	(0.37)		3.99

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 26/09/2022			
Đức - Chỉ số môi trường kinh doanh Ifo (Tháng 9)	88.6	87.0	84.3
Thứ Ba - 27/09/2022			
Mỹ - Đơn đặt hàng hoá lâu bền lõi (tháng/tháng) (Tháng 8)	0.2%	0.2%	0.2%
Mỹ - Niềm tin tiêu dùng của CB (Tháng 9)	103.6	104.5	108.0
Mỹ - Doanh số bán nhà mới (Tháng 8)	532K	500K	685K
Thứ Tư - 28/09/2022			
Úc - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 8)	1.3%	0.4%	
Mỹ - Doanh số nhà chờ bán (tháng/tháng) (Tháng 8)	-1.0%	-1.0%	
Mỹ - Dự trữ dầu thô	1.142M		
Thứ Năm - 29/09/2022			
Mỹ - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 2)	-0.6%	-0.6%	
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	213K	215K	
Canada - Tổng GDP (tháng/tháng) (Tháng 7)	0.1%	-0.1%	
Thứ Sáu - 30/09/2022			
Trung Quốc - Chỉ số PMI sản xuất (Tháng 9)	49.4	49.2	
Trung Quốc - Chỉ số PMI sản xuất của Caixin (Tháng 9)	49.5	50.2	
Ấn Độ - Quyết định lãi suất	5.40%	5.90%	
Anh - Tổng GDP (năm/năm)	2.3%		
Anh - Tổng GDP (quý/quý)	-0.1%		
Đức - Thay đổi thất nghiệp (Tháng 9)	28K	20K	
Châu Âu - Chỉ số giá tiêu dùng CPI (năm/năm) (Tháng 9)	9.1%	9.7%	
Mỹ - Chỉ số giá PCE lõi (tháng/tháng) (Tháng 8)	0.1%	0.4%	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chỉ số S&P 500 rơi sâu hơn vào thị trường con gấu sau khi thiết lập mức đáy mới trong năm 2022, trong khi lợi suất trái phiếu Chính phủ Mỹ kỳ hạn 10 năm tiếp tục tăng lên mức cao chưa từng thấy trong ít nhất 1 thập kỷ. Đóng cửa, chỉ số S&P 500 lùi 0,21% xuống 3.647,29 điểm. Chỉ số Dow Jones mất 125,82 điểm (-0,43%) còn 29.134,99 điểm – xoá sạch mức tăng gần 400 điểm vào đầu phiên. Trong khi đó, chỉ số Nasdaq Composite cộng 0,25% lên 10.829,50 điểm.
- Giá dầu khởi sắc từ mức đáy 9 tháng ghi nhận trong phiên trước đó, được hỗ trợ bởi sự gián đoạn nguồn cung ở khu vực Vịnh Mexico nước Mỹ trước cơn bão Ian và đồng USD giảm nhẹ. Kết phiên, hợp đồng dầu Brent tiến 2,6% lên 86,27 USD/thùng. Vào ngày thứ Hai (26/9), hợp đồng này đã rớt xuống mức thấp 83,65 USD/thùng, mức thấp nhất kể từ tháng 01/2022. Hợp đồng dầu WTI cộng 2,33% lên 78,50 USD/thùng.
- Giá vàng phục hồi từ mức đáy 2 năm rưỡi khi đồng USD chứng lại đà tăng đã giúp khôi phục sức hấp dẫn của kim loại được neo giá theo đồng bạc xanh, mặc dù rủi ro từ việc nâng lãi suất vẫn còn. Chốt phiên, hợp đồng vàng giao ngay tiến 0,38% lên 1.627,67 USD/oz, sau khi tăng hơn 1% lên 1.642,29 USD/oz vào đầu phiên. Hợp đồng vàng tương lai cộng 0,13% lên 1.635,60 USD/oz.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 VHM, VNM và VIC là những nguyên nhân chính khiến chỉ số VN30 tiếp tục giảm điểm. Trong đó, VHM gây ảnh hưởng -2,43 điểm tới chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VPB	Banks	7.50	27,400	-0.72	3.13%	356.718	-0.64	7.30	1.35
TCB	Banks	6.73	33,500	0.75	2.11%	78.358	0.59	5.81	1.14
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	6.61	80,500	-1.23	1.86%	75.867	-0.96	17.84	4.51
HPG	Metals & Mining	6.30	22,400	0.00	1.81%	201.535	0.00	4.72	1.31
VHM	Real Estate Management & Development	6.22	54,100	-3.22	3.33%	68.62	-2.43	8.35	1.95
MSN	Food Products	6.07	107,700	0.00	2.45%	36.787	0.00	15.02	5.25
MWG	Specialty Retail	6.05	67,100	-1.32	1.80%	103.379	-0.95	19.53	4.39
NVL	Real Estate Management & Development	5.80	84,500	0.00	1.07%	228.882	0.00	51.17	4.44
ACB	Banks	5.66	22,400	0.90	1.58%	32.747	0.59	6.43	1.45
VNM	Food Products	5.33	72,400	-2.16	3.60%	176.159	-1.38	17.85	4.43
VIC	Real Estate Management & Development	5.12	61,000	-1.61	2.30%	39.331	-0.99	#N/A N/A	2.15
MBB	Banks	4.43	20,200	0.50	1.75%	80.231	0.26	5.83	1.35
VCB	Banks	3.40	74,300	-0.93	2.43%	48.947	-0.38	14.09	2.86
STB	Banks	3.40	20,500	0.00	1.96%	112.084	0.00	10.77	1.08
VJC	Airlines	2.63	110,500	0.36	0.64%	30.971	0.11	627.22	3.48
HDB	Banks	2.39	19,300	2.88	3.72%	30.519	0.79	6.95	1.46
VIB	#N/A	2.37	23,250	3.10	6.56%	89.141	#N/A	6.81	1.73
VRE	Real Estate Management & Development	2.13	26,650	0.00	3.01%	34.147	0.00	46.71	1.91
SSI	Capital Markets	1.79	19,550	0.26	2.56%	215.982	0.05	7.31	1.45
TPB	Banks	1.73	24,900	0.00	3.75%	28.209	0.00	7.10	1.36
CTG	Banks	1.49	23,450	-0.21	2.58%	57.756	-0.04	7.67	1.10
KDH	Real Estate Management & Development	1.21	29,400	-0.68	6.60%	87.294	-0.10	16.75	1.94
PDR	Capital Markets	1.18	50,000	-0.79	1.00%	74.614	-0.11	16.03	4.36
SAB	Food Products	1.15	185,300	0.16	1.86%	16.744	0.02	26.41	5.17
GAS	Gas Utilities	0.94	111,500	-1.85	2.70%	24.236	-0.21	16.72	3.59
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.67	12,950	1.17	3.92%	122.861	0.09	19.17	1.02
BID	Banks	0.60	33,700	0.90	3.18%	20.45	0.06	13.15	1.87
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.40	35,400	-1.94	3.55%	47.592	-0.09	48.99	1.94
BVH	Beverages	0.37	57,400	-0.86	2.27%	58.044	-0.04	23.81	1.94
GVR	Real Estate Management & Development	0.32	22,750	-1.09	2.21%	20.108	-0.04	19.56	1.84

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng của của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)
Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn